

**VĂN PHÒNG QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3657 /VPQH-GS

V/v: xây dựng Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

giai đoạn 2011-2016

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LẠNG SƠN

Số: 01

**ĐẾN** Ngày: 04/10/18

Chuyên: .....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Căn cứ Nghị quyết số 412/2017/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 24/7/2017 về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2018; Nghị quyết số 424/NQ-UBTVQH14 ngày 23/8/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài giai đoạn 2011-2016*”; thực hiện sự chỉ đạo của Đoàn giám sát, Văn phòng Quốc hội trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phân công, chỉ đạo các cơ quan hữu quan chuẩn bị báo cáo theo Đề cương nội dung gửi kèm để cung cấp cho Đoàn giám sát.

Báo cáo xin gửi đến Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kèm theo file điện tử đến Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội trước ngày **15/02/2018** (qua Vụ Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, Nhà Quốc hội, Ba Đình, Hà Nội; email: [anhvt@qh.gov.vn](mailto:anhvt@qh.gov.vn) hoặc [tanbn@qh.gov.vn](mailto:tanbn@qh.gov.vn))<sup>1</sup>.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý Cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Đ/c Đỗ Bá Ty, PCTQH (để b/c);
  - Đ/c Nguyễn Đức Hải, CN UBTCNS; Trưởng Đoàn Giám sát, (để b/c);
  - Đ/c Nguyễn Hạnh Phúc, TTKQH-CNVPQH (để b/c);
  - Thành viên Đoàn giám sát;
  - Vụ TCNS, Vụ PVHD giám sát;
  - VP UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
  - Lưu: HC, HĐGS
- Số E.Pas: 100061



**Lê Bộ Lĩnh**

<sup>1</sup>**Chi tiết liên hệ:** Đ/c Vũ Tuấn Anh, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Ngân sách - VPQH, ĐT: 0976067979 hoặc Đ/c Bùi Nhật Tân, Chuyên viên chính Vụ Tài chính, Ngân sách-VPQH, ĐT: 0912011916.

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

### **VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2011 - 2016**

*(Kèm theo Công văn số: 3657 /VPQH-GS ngày 27 tháng 12 năm 2017)*

#### **A. YÊU CẦU CỦA BÁO CÁO**

Báo cáo cần đáp ứng mục đích và nội dung giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nêu trong Nghị quyết số 424/2017/QH14 ngày 23/8/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài giai đoạn 2011-2016*”, cụ thể như sau:

##### **I. MỤC ĐÍCH**

1. Đánh giá việc ban hành chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài giai đoạn 2011-2016;

2. Đánh giá kết quả đạt được, xác định các hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài giai đoạn 2011-2015 và năm 2016;

3. Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài trong thời gian tới.

##### **II. NỘI DUNG**

1. Việc ban hành hệ thống chính sách pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp (xác định chủ trương vay, tiêu chí cần đáp ứng phân bổ vốn, hiệu quả sử dụng...); việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài.

3. Thực trạng quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài (kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc).

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài (từ việc vay đến việc sử dụng và trả nợ); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài.

5. Các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài trong thời gian tới.

### **III. PHẠM VI**

Việc ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài (bao gồm vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn vay thương mại nước ngoài để chi hành chính sự nghiệp và chi đầu tư) trong giai đoạn 2011-2016.

### **B. ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG BÁO CÁO**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2011-2016**

##### **I. VIỆC BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2011 - 2016**

1. Thống kê số lượng văn bản địa phương đã ban hành để hướng dẫn và chỉ đạo quản lý, sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài tại địa phương giai đoạn 2011-2016: loại văn bản, tên, số và ký hiệu, ngày ban hành, ngày có hiệu lực. (Có danh mục kèm theo).

2. Đánh giá về tính kịp thời, đồng bộ, phù hợp; tính khả thi của các văn bản đã ban hành.

3. Đánh giá những hạn chế, bất cập của hệ thống chính sách, pháp luật (chậm ban hành, quy định có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp, những vấn đề chưa được điều chỉnh bằng pháp luật...), xác định nguyên nhân.

##### **II. VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2011 - 2016**

Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật trong quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài giai đoạn 2011-2016, trong đó tập trung làm rõ các nội dung sau:

1. Việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn vay nước ngoài

2. Tình hình giải ngân vốn vay ODA, vay ưu đãi, vay thương mại nước ngoài và việc trả nợ vốn vay:

- Tình hình giải ngân vốn vay ODA, vay ưu đãi, vay thương mại nước ngoài giai đoạn 2011- 2016, trong đó làm rõ các chương trình, dự án, số vốn đã giải ngân và chưa giải ngân của từng chương trình, dự án cụ thể tính đến ngày 31/12/2016 (bao gồm cả dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2011-2016); những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tình hình bố trí vốn đối ứng để thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn vay nước ngoài giai đoạn 2011 - 2016.

- Tình hình trả nợ vốn vay nước ngoài: trả nợ gốc, trả lãi và phí, dư nợ hàng năm theo từng nguồn vốn vay.

- Tình hình bảo lãnh vay nước ngoài trong giai đoạn 2011 - 2016: tổng số vốn vay, lãi suất, thời gian trả nợ, thực tế trả nợ, trả nợ thay... chi tiết theo từng đơn vị được bảo lãnh, từng dự án.

- Việc vay vốn nước ngoài cho vay lại giai đoạn 2011-2016: Tổng số vốn cho vay lại/tổng số vốn vay, lãi suất cho vay lại/lãi suất vay, thời hạn cho vay lại/thời hạn vay, số vốn cho vay lại đã thu hồi, đã trả nợ nước ngoài, số vốn rủi ro khó thu hồi... chi tiết theo cơ quan cho vay lại, cơ quan được ủy quyền cho vay lại, đối tượng vay lại và chi tiết từng chương trình, dự án sử dụng vốn vay nước ngoài.

(Có bảng biểu chi tiết theo từng nguồn vốn; danh mục chương trình, dự án; chi tiết hiệp định, hợp đồng, tiến độ triển khai, số liệu giải ngân, số liệu).

4. Đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của cơ quan, tổ chức trong quản lý, sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài trong giai đoạn 2011-2016 theo quy định của pháp luật. Trong đó làm rõ kết quả đạt được, hạn chế bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

5. Đánh giá hiệu quả của các chương trình, dự án, công trình đầu tư từ nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi, vay thương mại nước ngoài giai đoạn 2011-2016 đối với phát triển kinh tế - xã hội, trong đó làm rõ: kết quả mang lại từ thực hiện các chương trình, dự án; tác động tiêu cực của các chương trình, dự án chậm đưa vào sử dụng theo phê duyệt; chương trình, dự án có chi phí tăng cao; chương trình dự án đã hoàn thành nhưng không phát huy hiệu quả theo mục tiêu phê duyệt; quá trình thực hiện chương trình, dự án có xảy ra tham nhũng, thất thoát, lãng phí... Nguyên nhân của các hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

6. Đánh giá công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài của cơ quan, tổ chức. Những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài (sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài).

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài.